TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2019/HS-ST
Ngày 25/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Quý Phượng

2. Bà Lâm Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thanh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Vi Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại Phòng xử hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 109/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Hồng Văn D; sinh ngày 29/4/1967, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: xxx khu y tế kỹ thuật cao, phường xxxx, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồng Văn S (chết) và bà Nguyễn Thị L; vợ là bà Trần Cẩm V, có 03 con lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2019; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Ông Dương Nhật T, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp xx, xã xx, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Đặng Thị Hồng Dm, sinh năm 1980; địa chỉ: Hộ khẩu thường trú: Xx, xã xx, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Nơi cư trú: Không xác định được địa chỉ nơi cư trú hiện tại; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 04/9/2019, tại trước nhà số 420 Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, Tổ tuần tra Đội Cảnh sát Hình sự Công an Quận 11 phát hiện đối tượng Hồng Văn D đang điều khiển xe mô tô biển số 62H4-7403 đang chở đối tượng Dương Nhật T, có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện dưới cốp yên xe có một gói nylon chứa chất tinh thể không màu và một số dụng cụ dùng để sử dụng ma túy. Đối tượng D khai nhận chất tinh thể không màu là ma túy. Công an đã đưa đối tượng D về Công an Phường 5, Quận 11 lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 11 xử lý (BL 54-55).

Tại Bản kết luận giám định số 1718/KLGĐ-H ngày 10/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3106g (không phẩy ba một không sáu gram), loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, bị can D khai nhận bắt đầu sử dụng ma túy từ giữa năm 2019 nhưng không thường xuyên sử dụng. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của bị can D là do ngày 02/9/2019, bị can D chở một thanh niên (không rõ lai lịch) đi xe ôm nhưng do không có tiền trả tiền xe nên người này đưa ma túy cho bị can để trừ vào tiền xe ôm. Bị can cất giữ số ma túy trên để dành sử dụng (BL 89-92).

Đối tượng Dương Nhật T chỉ là khách đi xe ôm, không quen biết với bị can D và không biết việc bị can có cất giữ ma túy (BL 83-84, 87-88).

Vật chứng của vụ án gồm có:

- 01 gói được niêm phong ghi số 1718, có chữ ký của Giám định viên, bên trong có ma túy còn lại sau khi giám định.

- 01 điện thoại di động hiệu LG màu đen đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của bị can Hồng Văn D.

- 02 quẹt gas, 01 ống thủy tinh có đầu phễu tròn, 01 đoạn ống hút bằng nhựa, 01 hộp nhựa màu xám (loại hộp đựng mắt kính).

- 01 xe máy kiểu dáng Wave màu xanh biển số 62H4-7403, có số khung là VFMPCH032FM-000076, số máy là JL1P50FMH-2002058788. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã trưng cầu giám định. Theo Bản kết luận giám định số 6636/KLGĐ-X-(Đ6) ngày 16/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định số khung, số máy xe không thay đổi. Qua xác minh, chiếc xe do bà Đặng Thị Hồng Dm (sinh năm 1980; có hộ khẩu thường trú tại Xx, xã xx, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An) đứng tên đăng ký sở hữu nhưng hiện nay bà Dm không thực tế sinh sống tại địa phương và không xác định được địa chỉ nơi cư trú hiện tại. Bị can D khai nhận vào khoảng giữa tháng 8/2019 đã mua xe trên từ một người không rõ lai lịch với giá là 1.100.000 đồng để dùng làm phương tiện chạy xe ôm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả (BL 33, 36, 63).

Tại Bản cáo trạng số 108/CT-VKSQ11 ngày 14/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị can Hồng Văn D tội danh "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy

định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồng Văn D có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Người làm chứng là ông Dương Nhật T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Đặng Thị Hồng Dm vắng mặt tại phiên tòa do không thể xác định được địa chỉ nơi cư trú nên không thể triệu tập để thu thập được lời khai, giải quyết yêu cầu có liên quan.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 20 giờ 00 phút ngày 04/9/2019, tại trước nhà số 420 Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, bị cáo Hồng Văn D đã có hành vi cất giấu trong cốp dưới yên xe gắn máy biển số 62H4-7403 một gói nylon chứa chất tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3106g (không phẩy ba một không sáu gram), loại Methamphetamine.

Bị cáo Hồng Văn D khai nhận có sử dụng ma túy từ giữa năm 2019. Lời khai này phù hợp với kết quả xét nghiệm qua thử nước tiểu của bị cáo D do Bệnh viện Quận 11 thực hiện ngày 04/9/2019.

Bị cáo cất giữ ma túy nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ ma túy là chất gây nghiện mang tính độc hại cao bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển. Song do bị cáo mong muốn sử dụng ma túy, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất gây nghiện, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, chống lại chủ trương bài trừ tệ nạn ma túy của Nhà nước. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là một gói được niêm phong ghi số 1718, có chữ ký của Giám định viên, bên trong có ma túy còn lại sau khi giám định. Đây là vật cấm tàng trữ. Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải tịch thu, tiêu hủy.

Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu LG màu đen đã qua sử dụng và một điện thoại di động hiệu Mobell màu đen đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của bị cáo Hồng Văn D, không sử dụng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại cho bị cáo.

Đối với vật chứng là hai quẹt gas, một ống thủy tinh có đầu phễu tròn, một đoạn ống hút bằng nhựa và một hộp nhựa màu xám (loại hộp đựng mắt kính). Đây là dụng cụ sử dụng ma túy. Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải tịch thu, tiêu hủy.

Đối với vật chứng là một xe máy kiểu dáng Wave màu xanh biển số 62H4-7403, có số khung là VFMPCH032FM-000076, số máy là JL1P50FMH-2002058788, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã trưng cầu giám định. Theo Bản kết luận giám định số 6636/KLGĐ-X-(Đ6) ngày 16/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định số khung, số máy xe không thay đổi. Qua xác minh, chiếc xe do bà Đặng Thị Hồng Dm (sinh năm 1980; có hộ khẩu thường trú tại Xx, xã xx, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An) đứng tên đăng ký sở hữu nhưng hiện nay bà Dm không thực tế sinh sống tại địa phương và không xác định được địa chỉ nơi cư trú hiện tại. Bị cáo D khai nhận vào khoảng giữa tháng 8/2019 đã mua xe trên từ một người không rõ lai lịch với giá là 1.100.000 đồng để dùng làm phương tiện chạy xe ôm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở để xác định bị cáo D đã sử dụng chiếc xe trên để cất giấu ma túy, đây là phương tiện phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe nêu trên chưa xác định được chủ sở hữu nên giải quyết giao cho cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015; trường hợp không xác định được chủ sở hữu của chiếc xe nêu trên trong thời hạn luật định thì giải quyết tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với chiếc xe trên theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Hồng Văn D, điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về xem xét vai trò, trách nhiệm của các đối tượng có liên quan trong vụ án:

Đối với đối tượng là một thanh niên đã trả tiền xe cho bị cáo Hồng Văn D bằng ma túy vào ngày 02/9/2019, do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ; khi điều tra, truy xét được sẽ xử lý sau.

Đối với ông Dương Nhật T là khách đi xe ôm của bị cáo Hồng Văn D; ông T không quen biết với bị cáo D và không biết việc bị cáo có cất giữ ma túy nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông T và xác định ông T tham gia vụ án với tư cách là người làm chứng là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Hồng Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Hồng Văn D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2019.

Căn cứ Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy một gói được niêm phong ghi số 1718 bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra sau giám định (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 112/MT ngày 18/10/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Trả lại cho bị cáo Hồng Văn D vật chứng là một điện thoại di động hiệu LG màu đen đã qua sử dụng và một điện thoại di động hiệu Mobell màu đen đã qua sử dụng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 140/MT ngày 05/9/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Tịch thu tiêu hủy hai quẹt gas, một ống thủy tinh có đầu phễu tròn, một đoạn ống hút bằng nhựa và một hộp nhựa màu xám (loại hộp đựng mắt kính). Đây là dụng cụ sử dụng ma túy (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 140/MT ngày 05/9/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Giao cho cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý vật chứng là một xe máy kiểu dáng Wave màu xanh biển số 62H4-7403, có số khung là VFMPCH032FM-000076, số máy là JL1P50FMH-2002058788, (theo Phiếu nhập kho vật chứng số 140/PNK ngày 26/9/2019 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 11 và Kết luận giám định số 6636/KLGĐ-X(Đ6) ngày 16/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Trường hợp không xác định được chủ sở hữu của chiếc xe nêu trên trong thời hạn luật định thì giải quyết tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Cơ Dũng